

IMPACTS OF LOANS FROM VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES ON POOR HOUSEHOLDS' INCOME IN DONG HY DISTRICT, THAI NGUYEN PROVINCE

Vu Bach Diep^{1*}, Mai Viet Anh², Le Van Hieu³, Dang Tat Thang²

¹TNU - College of Economics and Techniques

²TNU - University of Economics and Business Administration

³Thai Nguyen University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	28/02/2024	Researching the impact of loans from Vietnam Bank for Social Policies on the income of poor households in Dong Hy district, Thai Nguyen province has compiled a number of works and shown the impact of microcredit on the income of poor households. On that basis, the author studies the current lending situation of Dong Hy district Bank for Social Policies for poor households in the district. In this study, the author used the Cobb - Douglass production function and applied Stata software to evaluate the impact of loans from the Bank for Social Policies on poor households' income. Analysis results show that the age of the household head, loan amount, number of people, number of workers, qualifications of the household head, household assets, loan interest rate, and region of residence of poor households have an impact on income of poor households. From the results of the research using qualitative and quantitative methods, the article recommends a number of policies to further improve the lending activities of the Bank for Social Policies for poor households with the goal of helping poor households expand production, improve income and improve living standards.
Revised:	31/3/2024	
Published:	31/3/2024	
KEYWORDS		
Cobb-Douglass function		
Lending activities		
Vietnam Bank for Social Policies		
Poor households		
Dong Hy district, Thai Nguyen province		

NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA NGUỒN VỐN VAY TỪ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐẾN THU NHẬP HỘ NGHÈO HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Vũ Bạch Điệp^{1*}, Mai Việt Anh², Lê Văn Hiếu³, Đặng Tất Thắng²

¹Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật - ĐH Thái Nguyên

²Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên

³Đại học Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	28/02/2024	Nghiên cứu tác động của nguồn vốn vay từ ngân hàng chính sách xã hội đến thu nhập hộ nghèo huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã tổng hợp một số công trình và chỉ ra sự tác động của tín dụng vi mô đến thu nhập của hộ nghèo. Trên cơ sở đó, tác giả nghiên cứu thực trạng cho vay của ngân hàng chính sách xã hội huyện Đồng Hỷ đối với các hộ nghèo trên địa bàn huyện. Trong nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng hàm sản xuất Cobb – Douglass, ứng dụng phần mềm Stata để đánh giá tác động của nguồn vốn vay từ ngân hàng chính sách xã hội đối với thu nhập hộ nghèo. Kết quả phân tích cho thấy tuổi của chủ hộ, số vốn vay, số nhân khẩu, số lao động, trình độ của chủ hộ, tài sản của hộ, lãi suất vay, vùng miền sinh sống của hộ nghèo có tác động đến thu nhập của các hộ nghèo. Từ kết quả của nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính và định lượng, bài viết đưa ra khuyến nghị một số chính sách để nâng cao hơn nữa hoạt động cho vay của ngân hàng chính sách xã hội đối với các hộ nghèo với mục tiêu giúp hộ nghèo mở rộng sản xuất, cải thiện thu nhập và nâng cao đời sống.
Ngày hoàn thiện:	31/3/2024	
Ngày đăng:	31/3/2024	
TỪ KHÓA		
Hàm Cobb-Douglass		
Hoạt động cho vay vốn		
Ngân hàng chính sách xã hội		
Hộ nghèo		
Huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9797>

* Corresponding author. Email: vubachdiep@gmail.com

1. Giới thiệu

Đồng Hỷ là huyện miền núi của tỉnh Thái Nguyên có diện tích tự nhiên 45.774,98 ha, chiếm 9,25% diện tích tự nhiên toàn tỉnh với 114.608 nhân khẩu. Huyện Đồng Hỷ có 13 xã và 02 thị trấn (Trại Cau, Sông Cầu) cách thành phố Thái Nguyên khoảng 3 km về phía Đông Bắc. Huyện Đồng Hỷ có 4 dân tộc chính, gồm: Nùng, Sán Dìu, Sán Chay và Kinh. Trong đó người Nùng, Sán Dìu, Sán Chay sống chủ yếu bằng nghề trồng lúa nước, làm nương, soi bãi và chăn nuôi, đan lát... và sống tập trung thành những xóm nhỏ. Dân tộc Kinh cư trú chủ yếu ở 02 thị trấn, sống bằng nghề nông nghiệp và dịch vụ thương mại. Theo báo cáo của Ủy ban Nhân dân huyện Đồng Hỷ cuối năm 2022 về việc giảm nghèo bền vững của huyện Đồng Hỷ, tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện chiếm tỷ lệ 21,28% (cuối năm 2020), đến đầu năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 12,39%; toàn huyện đã có trên 3.000 hộ thoát nghèo, tương ứng với tỷ lệ thoát nghèo bình quân mỗi năm đạt 3,74% /tổng số hộ nghèo, vượt 1,74%/năm so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV đề ra [1]. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành các chính sách liên quan đến tín dụng để phát triển nông nghiệp, nông thôn nhằm nâng cao đời sống của các hộ nông dân. Điều này cho thấy Nhà nước đặc biệt quan tâm đến khả năng vay vốn ngân hàng của các hộ nông dân ở khu vực nông thôn nói chung và ở huyện Đồng Hỷ nói riêng. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện hiệu quả công tác cho vay vốn thông qua các tổ chức tín dụng cơ sở, vay ủy thác qua các tổ chức hội, đoàn thể chính trị trong địa bàn huyện Đồng Hỷ nói riêng và toàn tỉnh Thái Nguyên nói chung. Báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên qua thực hiện cho hộ nghèo vay vốn trên toàn tỉnh vào cuối năm 2022 như sau: dư nợ đạt 3.390 tỷ đồng, tăng 1.273 tỷ đồng so với cuối năm 2020. Từ đó góp phần đưa hộ nghèo toàn tỉnh giảm từ 13,4% (năm 2020) xuống còn 6,39% (năm 2022) [2].

Sự tác động từ nguồn vốn vay ngân hàng đến đời sống của các hộ nghèo đã và đang thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Các nhà nghiên cứu đã tiến hành phân tích hộ nghèo vay vốn của các ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách xã hội (CSXH) đã và đang gặp phải những thuận lợi và khó khăn gì để từ đó có những giải pháp phù hợp giúp Nhà nước ban hành chính sách kịp thời để người nghèo được thoát nghèo và sử dụng vốn vay hiệu quả nhất [3]. Trong phạm vi nghiên cứu này, tác giả tập trung phân tích khía cạnh cho vay vốn (tín dụng) của ngân hàng CSXH đối với các hộ nghèo trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; còn các hoạt động tín dụng khác của ngân hàng như bảo lãnh, chiết khấu, thuê mua tài chính của ngân hàng CSXH thì bài viết này không đề cập đến.

Tín dụng vi mô được xem là một hoạt động của tài chính vi mô, đối tượng cho vay của tín dụng vi mô là người nghèo và những người có thu nhập thấp do không có đủ điều kiện để tiếp cận các nguồn vốn khác. Hoạt động cho vay của ngân hàng CSXH đối với hộ nghèo là một hoạt động của tín dụng vi mô. Ledgerwood, Earne và Nelson [4] cho rằng Tín dụng vi mô (TDVM) là việc cung cấp các khoản vay quy mô nhỏ đến đối tượng người nghèo với mục đích giúp những người thụ hưởng thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh (SXKD), trên cơ sở đó, người nghèo có điều kiện để cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo cho sinh hoạt hàng ngày và đầu tư cho con cái học hành. Trong khi đó, đã có nghiên cứu chứng minh việc cho vay vốn của các tổ chức tín dụng mới chỉ đem lại khoảng 25% dân số được sử dụng dịch vụ này, tuy nhiên phần trăm dân số còn lại chưa có cơ hội tiếp cận với các tổ chức tài chính [1]. Kết quả nghiên cứu của Sam Daley-Harris [5] đã chỉ ra những người có thu nhập thấp và hộ nghèo khó có cơ hội để tiếp cận vay vốn của các tổ chức tài chính bởi những lý do sau: (1) Hộ nghèo thường không có tài sản để thế chấp vay vốn, (2) sự hiểu biết về vay vốn cũng như sử dụng vốn vào hoạt động kinh doanh bị hạn chế, (3) khoảng cách địa lý cũng là bước trở ngại làm cho các hộ nghèo khó tiếp cận với tổ chức tài chính chính thức hơn, (4) thủ tục vay vốn của các tổ chức tín dụng chính thức phức tạp và nhiều giấy tờ trong giao dịch.

Các lý thuyết đã được nghiên cứu:

Lý thuyết về tài chính và tăng trưởng, lý thuyết hành vi: Diễn hình là nghiên cứu của Levine [3] đã vận dụng lý thuyết này để đánh giá dịch vụ tài chính giúp người nghèo có thêm cơ hội tăng thu nhập. Nhưng Nguyễn Thị Thanh Nhân [6] vận dụng lý thuyết này trong việc làm thế nào để

tăng thu nhập cho người nghèo thông qua các tổ chức tín dụng vi mô chính là việc mở rộng các tổ chức tín dụng vi mô (TDVM) đến các vùng sâu, xa của đất nước thì người nghèo mới có cơ hội vay vốn tín dụng để nâng cao thu nhập. Theo nghiên cứu của Krog [7], tín dụng vi mô góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu về xóa đói giảm nghèo của các quốc gia, hướng tới xóa bỏ bất bình đẳng giới, giúp phụ nữ trong các gia đình nghèo bị thiệt thòi có cơ hội về tài chính, có việc làm, tăng thêm thu nhập, chủ động và tự tin hơn trong cuộc sống. Tín dụng vi mô là cần thiết giúp cho các hộ nghèo tạo dựng thu nhập. Theo Mohanan [8], hoạt động tín dụng vi mô được sử dụng ở các nước đang phát triển và có hiệu quả cao trong xóa đói giảm nghèo, đặc biệt tín dụng vi mô tập trung hướng vào đối tượng khách hàng là phụ nữ ở khu vực nông thôn. Tính hiệu quả của tín dụng vi mô mang lại cho người nghèo được thể hiện trong nghiên cứu của Bateman [9], Võ Khắc Thường và cộng sự [10], người nghèo có khả năng kinh doanh tạo ra khoản sinh lợi cao hơn người giàu khi họ được hỗ trợ về vốn.

Tác giả Nguyễn Thanh Hùng và cộng sự [11] tiến hành nghiên cứu tìm ra những nhân tố có tác động đến việc tiếp cận vốn của hộ nghèo thông qua phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng (sử dụng mô hình hồi quy đa biến Probit) để phân tích cho mục tiêu nghiên cứu chính của tác giả. Kết quả, nhóm tác giả đã chỉ ra có sự tác động của tiếp cận tín dụng của ngân hàng CSXH đến đời sống của người dân đặc biệt là người nghèo. Trong khi đó, Phan Thị Nữ [12] tiến hành điều tra trực tiếp các hộ nghèo với bảng hỏi tập trung vào mức sống cũng như chất lượng cuộc sống của các hộ nghèo để thấy được tác dụng của vốn vay ngân hàng vào việc thực hiện quốc sách xóa đói giảm nghèo của đất nước. Cụ thể hơn là nghiên cứu của Nguyễn Văn Châu [13] sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng điều tra 240 hộ nghèo của huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Với hệ thống bảng hỏi phù hợp, tác giả đã chỉ ra có sự tác động tích cực của nguồn vốn vay ngân hàng đến cải thiện đời sống của các hộ nghèo trên địa bàn.

Dựa trên tổng quan tài liệu quốc tế và trong nước, nghiên cứu này sử dụng hàm Cobb-Douglass để đánh giá và xác định những thay đổi trong hoạt động cho vay của Ngân hàng CSXH đối với các hộ nghèo, bên cạnh đó cũng so sánh sự thay đổi trong nhận thức và tư duy của các hộ sau khi tiến hành vay vốn để có thể mở rộng SXKD.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng thông qua số liệu sơ cấp và thứ cấp được thu thập. Nghiên cứu định tính được thực hiện làm cơ sở cho việc xây dựng mô hình và bổ sung, lý giải từ kết quả số liệu định lượng. Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thanh Hùng và cộng sự [11] đã đưa ra 8 yếu tố tác động của vốn vay đến hộ nghèo, trong nghiên cứu này, tác giả đề xuất thêm 2 yếu tố: Trình độ của chủ hộ vay vốn (được tính bằng thời gian đi học và tham gia các lớp tập huấn dạy nghề, hướng dẫn...) và Lãi suất hộ nghèo vay vốn ngân hàng CSXH để đánh giá tác động của vốn vay các hộ nghèo, tác giả sử dụng mô hình sản xuất Cobb-Douglas gồm các biến như Bảng 1.

Bảng 1. Diễn giải các biến

Biến	Diễn giải	Ký vọng
TUOI	Số tuổi của chủ hộ nghèo vay vốn ngân hàng CSXH	+
SVV	Số vốn vay ngân hàng CSXH của các hộ nghèo	+
SNK	Số nhân khẩu của hộ nghèo vay vốn	-
TD	Trình độ của chủ hộ vay vốn: được tính bằng thời gian đi học và tham gia các lớp tập huấn dạy nghề, hướng dẫn...	+
SLD	Số lao động của hộ nghèo vay vốn	+
TS	Tài sản của hộ nghèo vay vốn	+
LS	Lãi suất hộ nghèo vay vốn ngân hàng CSXH	-
VM	Biến giả và nhận giá trị là 1 nếu thuộc vùng khó khăn như 30a, 135... Còn lại là nhận giá trị 0	
GT	Biến giả và nhận giá trị 1 nếu chủ hộ là nam, nhận giá trị 0 nếu chủ hộ là nữ	
KC	Khoảng cách từ hộ nghèo đến ngân hàng CSXH gần nhất	-

(Nguồn: Theo kết quả tổng hợp của tác giả)

Chọn mẫu nghiên cứu

Trong báo cáo của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đồng Hỷ, tính đến ngày 31.12.2023 trên địa bàn huyện có 2.546 hộ nghèo đang vay vốn của ngân hàng. Nhằm đảm bảo ý nghĩa về mặt thống kê, tác giả sử dụng công thức tính mẫu Slovin như sau:

$$n = N/(1+Ne^2) \quad (1)$$

Trong đó: n: số mẫu cần thiết để điều tra

N: Tổng thể điều tra

e: Là sai số cho phép

Với tổng thể điều tra của nghiên cứu là 2.546 hộ nghèo đang vay vốn ngân hàng CSXH (N = 2.546), e = 5% (độ tin cậy ít nhất là 95%). Theo đó, kết quả của phép toán này là gần 346 hộ. Số phiếu phát ra được phân bổ theo tỷ lệ hộ nghèo đang vay vốn trên địa bàn huyện Đồng Hỷ như sau: Cây Thị: 24 phiếu, Hòa Bình: 25 phiếu, Hóa Thượng: 23 phiếu, Hóa Trung: 22 phiếu, Hợp Tiến: 26 phiếu, Khe Mo: 24 phiếu, Minh Lập: 21 phiếu, Nam Hòa: 20 phiếu, Quang Sơn: 27 phiếu, Sông Cầu: 21 phiếu, Tân Long: 23 phiếu, Tân Lợi: 20 phiếu, Trại Cau: 25 phiếu, Văn Hán: 22 phiếu, Văn Lăng: 23 phiếu.

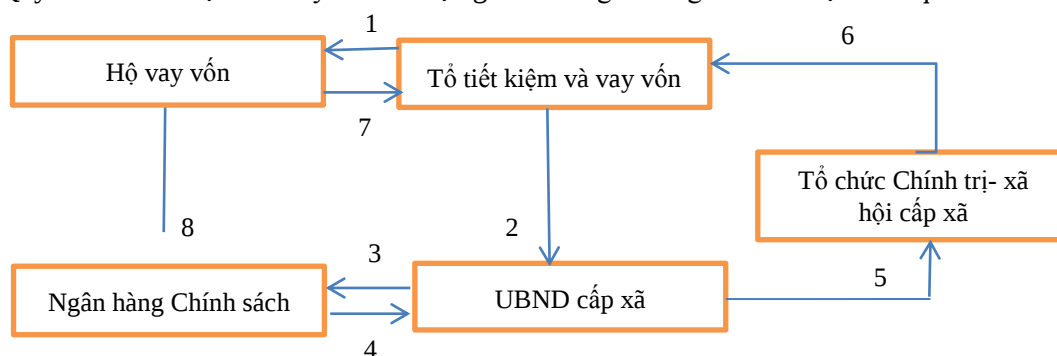
Số phiếu thu về là 346 phiếu, trong quá trình kiểm tra thì có 36 phiếu không điền đầy đủ thông tin, vậy chỉ còn 310 phiếu hợp lệ.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng cho vay của Ngân hàng CSXH đối với hộ nghèo

Theo báo cáo của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, thời gian qua, việc thực hiện chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đã bám sát các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, mang lại hiệu quả thiết thực. Kết quả doanh số cho vay đến 31/12/2023 là trên 180 tỷ đồng với trên 3.100 lượt khách hàng vay. Tổng dư nợ các chương trình tín dụng cho vay là gần 515 tỷ đồng, đạt 99,3%. Năm 2023 là năm thứ 7 đơn vị không có nợ quá hạn. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện cũng đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các Tổ Tiết kiệm và vay vốn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đơn đốc thu hồi nợ đến hạn, lãi tồn, hộ sử dụng vốn không hiệu quả...[2].

Quy trình và thủ tục cho vay đối với hộ nghèo của ngân hàng CSXH được khái quát như Hình 1.



Hình 1. Quy trình và thủ tục cho vay đối với hộ nghèo của Ngân hàng CSXH
(Nguồn: Phòng tín dụng Ngân hàng CSXH huyện Đồng Hỷ)

- 1- Hộ nghèo viết giấy đề nghị vay vốn gửi Tổ tiết kiệm và vay vốn.
- 2- Tổ tiết kiệm và vay vốn bình xét hộ được vay, lập danh sách hộ nghèo lên Ban xóa đói giảm nghèo và UBND xã.
- 3- Ban xóa đói giảm nghèo xã, UBND xã xác nhận và chuyển danh sách lên Ngân hàng CSXH.
- 4- Ngân hàng xét duyệt và thông báo danh sách các hộ được vay và lập sổ tiết kiệm và vay vốn theo danh sách được duyệt. Sau khi hoàn tất hồ sơ vay vốn, thông báo lịch giải ngân, địa điểm giải ngân cho UBND xã.
- 5- UBND xã thông báo kết quả phê duyệt của Ngân hàng CSXH đến đơn vị nhận ủy thác.

6- Đơn vị nhận ủy thác thông báo cho Tổ tiết kiệm và vay vốn kết quả phê duyệt của Ngân hàng CSXH.

7- Tổ tiết kiệm và vay vốn thông báo cho hộ vay biết kết quả phê duyệt của Ngân hàng, thông báo thời gian và địa điểm giải ngân đến các hộ vay vốn.

8- Ngân hàng cùng đơn vị nhận ủy thác và Tổ tiết kiệm và vay vốn giải ngân đến từng hộ gia đình vay vốn.

Nguồn vốn tín dụng chính sách trên địa bàn huyện Đồng Hỷ đã được triển khai thực hiện bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với sự phát triển của từng vùng và mang lại hiệu quả thiết thực. Trong năm qua, Ban đại diện Hội đồng quản trị ngân hàng CSXH huyện đã phân giao, chỉ đạo thực hiện giải ngân trên 183 tỷ đồng, cho hơn 2.000 hộ vay vốn của các chương trình tín dụng, trong đó có 355 hộ nghèo; 233 hộ vay vốn cận nghèo, 226 hộ vay vốn mới thoát nghèo, 252 hộ có phương án vay vốn sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn và các chương trình khác, đặc biệt, 01 hộ gia đình cá nhân chấp hành xong án phạt tù được vay vốn theo Quyết định 22 của Thủ tướng Chính phủ... Từ đó đã tác động thúc đẩy sản xuất kinh doanh, khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương; tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới (NTM), NTM nâng cao tại các xã. Năm 2023, Ngân hàng chính sách xã hội huyện tiếp tục giữ vững chất lượng tín dụng, là một trong 12 đơn vị cấp huyện trong toàn quốc không có nợ quá hạn, nợ khoanh. Bên cạnh đó, công tác phối hợp hoạt động với các Tổ chức chính trị xã hội nhận ủy thác được duy trì thường xuyên. Chất lượng hoạt động của 259 tổ tiết kiệm và vay vốn được đảm bảo...

Việc cho vay của phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Đồng Hỷ được thực hiện chủ yếu theo phương thức ủy thác bán phần cho các tổ chức chính trị - xã hội theo hợp đồng ủy thác.

Tổ chức xã hội sẽ là đơn vị kết hợp với Ngân hàng CSXH trong việc giải ngân các khoản vốn vay ưu đãi đối với hộ nghèo. Đây là cầu nối quan trọng giữa hộ nghèo và Ngân hàng CSXH huyện giúp người dân có thể tiếp cận tốt hơn, hoàn thành các thủ tục vay vốn, giám sát quá trình sử dụng vốn... Tình hình thực tế hộ nghèo vay vốn qua các tổ chức xã hội thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2. Tình hình cho vay theo từng tổ chức xã hội

Đơn vị: tỷ đồng

Tổ chức	2021	2022	2023	So sánh (tăng/giảm)	
				2022	2023
				2021	2022
Hội Phụ nữ	54,2	56,0	67,6	+1,8	+11,6
Hội Nông dân	46,6	52,6	54,0	+6,0	+1,4
Hội Cựu chiến binh	29,3	32,9	41,2	+3,6	+8,3
Đoàn Thanh niên	23,6	22,3	20,4	-1,3	-1,9
TỔNG	153,7	163,8	183,2		

(Nguồn: Ngân hàng CSXH huyện Đồng Hỷ 2021-2023)

Qua bảng 2 có thể thấy được rằng, nguồn vốn cho các hộ nghèo được giải ngân qua Hội Phụ nữ và Hội Nông dân chiếm tỷ trọng lớn. Hội Phụ nữ và Hội Nông dân có số lượng thành viên tham gia đông, thêm vào đó, đối với những hộ nghèo sinh sống tại vùng thành thị thì thường vay vốn hộ nghèo thông qua Hội Phụ nữ. Số lượng hội viên cựu chiến binh chiếm tỷ trọng nhỏ hơn so với các Hội còn lại nhưng có doanh số thường đứng thứ ba. Trong năm 2021, Hội Phụ nữ cho vay 29,3 tỷ đồng, đến năm 2022 con số này là 32,9 tỷ đồng và năm 2023 là 41,2 tỷ đồng. Tuy số lượng hội viên ít nhưng các hội viên đều là chủ hộ nên việc quyết đoán trong quyết định vay vốn thường cao.

Việc cho vay thông qua Đoàn Thanh niên là ít nhất vì thông thường những hộ nghèo thì có ít thanh niên vì đây thường là nguồn lực kiếm tiền cho gia đình, sức lao động chính cho các hộ nên số lượng các thành viên là hộ nghèo chiếm tỷ trọng không cao.

Năm 2024, Ngân hàng CSXH huyện tiếp tục bám sát chỉ đạo của cấp trên, chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện tốt các chỉ tiêu đề ra. Phần đầu tăng trưởng dư nợ từ 8% trở lên so với năm 2023, tỷ lệ nợ quá hạn dưới 0,02%. Tỷ lệ thu lãi phần đầu đạt từ 99% trở lên. 100% nợ đến hạn được xử lý theo đúng quy trình, quy định.

3.2. Đánh giá tác động của vốn vay Ngân hàng CSXH đến thu nhập hộ nghèo vay vốn

Nhằm đánh giá tác động của vốn vay đến thu nhập của các hộ nghèo được chính xác nhất, tác giả tiến hành hồi quy và kết quả được trình bày trên Bảng 3.

Bảng 3. Kết quả hồi quy

Biến	Hệ số β	T	$P > t $
Ln(TUOI)	0,1911	2,32	0,021
Ln(SVV)	0,1275	4,94	0,000
Ln(SNK)	-0,3749	-3,48	0,001
Ln(TD)	0,1371	3,31	0,001
Ln(SLD)	0,5023	6,38	0,000
Ln(TS)	0,4683	8,88	0,000
Ln(LS)	-0,0930	-1,91	0,057
VM	0,0743	2,03	0,043
GT	0,0200	0,55	0,582
Ln(KC)	0,5849	0,80	0,424

(Nguồn: theo số liệu tính toán của tác giả)

Sau khi tiến hành hồi quy, với 310 biến quan sát ta có R-squared = 0,4456 và Adj R-squared = 0,4289 điều này có nghĩa là các biến độc lập giải thích được 42,89% biến phụ thuộc.

Sau khi có kết quả hồi quy, tác giả tiến hành kiểm tra các khuyết tật của mô hình, đảm bảo mô hình không bị khuyết tật và kết quả ước lượng là vững chắc.

Kết quả kiểm tra đa cộng tuyến

Bảng 4. Kết quả kiểm tra hiện tượng đa cộng tuyến

Biến	VIF	1/VIF
Ln(TUOI)	1,11	0,9003
Ln(SVV)	1,08	0,9146
Ln(SNK)	1,54	0,6505
Ln(TD)	1,17	0,8577
Ln(SLD)	1,56	0,6417
Ln(TS)	1,10	0,9120
Ln(LS)	1,09	0,9146
VM	1,10	0,9120
GT	1,05	0,9488
Ln(KC)	1,02	0,9795

(Nguồn: theo kết quả tính toán của tác giả)

Từ bảng 4 có thể thấy được rằng: tất cả các biến đưa vào đều có chỉ số VIF < 2. Như vậy, không có hiện tượng đa cộng tuyến trong mô hình tác giả đưa vào.

Kết quả kiểm định hiện tượng phương sai sai số thay đổi

Bảng 5. Kết quả kiểm định phương sai sai số thay đổi

Nguồn	chi2	Df	p
Chỉ số Heteroskedasticity	98,60	63	0,0028
Chỉ số Skewness	22,26	10	0,0138
Chỉ số Kurtosis	4,31	1	0,0378
Tổng	125,18	74	0,0002

(Nguồn: theo kết quả tính toán của tác giả)

Kết quả tại bảng 5 cho thấy có hiện tượng phương sai sai số thay đổi. Do đó, để khắc phục hiện tượng này, tác giả sử dụng phương pháp Ước lượng điều chỉnh sai số chuẩn nhằm có được kết quả vững chắc hơn. Kết quả ước lượng điều chỉnh sai số chuẩn được thể hiện tại bảng 6:

Bảng 6. Kết quả ước lượng điều chỉnh sai số chuẩn (Robust)

Biến	Hệ số β	T	$P > t $
Ln(TUOI)	0,1911	2,45	0,015
Ln(SVV)	0,1275	4,84	0,000
Ln(SNK)	-0,3749	-3,28	0,001
Ln(TD)	0,1371	3,13	0,002
Ln(SLD)	0,5023	6,47	0,000
Ln(TS)	0,4683	6,99	0,000
Ln(LS)	-0,0930	-1,80	0,072
VM	0,0743	2,08	0,038
GT	0,0200	0,54	0,591
Ln(KC)	0,5849	0,90	0,369

(Nguồn: Theo kết quả tính toán của tác giả)

Từ lý thuyết hàm sản xuất, bài viết đã hình thành mô hình hàm các yếu tố tác động vốn vay ngân hàng CSXH đến thu nhập của các hộ nghèo trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra những nội dung cụ thể như sau:

Đối với biến Ln(TUOI) có hệ số $\beta = 0,1911$, biến tuổi có tác động cùng chiều với biến thu nhập. Điều này là tương đối hợp lý so với các kết quả nghiên cứu trước và trong thực tế. Đối với các hộ nghèo trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, đa phần tập trung tại các vùng nông thôn, người dân sản xuất và canh tác chủ yếu dựa vào kinh nghiệm hoặc tham gia một số lớp tập huấn về kiến thức chăn nuôi và trồng trọt. Chính vì vậy, những chủ hộ có nhiều tuổi thường có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất.

Biến Ln(Số vốn vay - SVV) có hệ số $\beta = 0,1275$, biến số vốn vay cùng chiều với thu nhập của hộ nghèo; khi số vốn vay tăng thêm 1% thì thu nhập của hộ nghèo tăng 0,1275%. Điều này phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn huyện Đồng Hỷ. Các hộ nghèo đã được nâng cao kiến thức về sản xuất kinh doanh, chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách hỗ trợ như giống, phân bón, kỹ thuật, thị trường tiêu thụ... Điều này dẫn đến hiệu quả sản xuất tăng, thu nhập người dân tăng. Đây là cơ sở để người dân đẩy mạnh việc vay vốn, tăng thu nhập cho gia đình.

Biến Ln(Số nhân khẩu - SNK) có hệ số $\beta = -0,3749$, biến số nhân khẩu tác động ngược chiều với thu nhập của hộ nghèo. Đa phần các hộ nghèo tập trung tại vùng nông thôn và vùng khó khăn. Điều kiện tiếp xúc với khoa học công nghệ còn nhiều yếu kém. Hiện tượng sinh con thứ 3 và thứ 4 là tương đối phổ biến đối với các hộ nghèo, thêm vào đó là những người già không có khả năng lao động, những hộ có người tàn tật... Điều này gây nên gánh nặng đối với các hộ. Do vậy, chính quyền địa phương cần phải thực hiện mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền giáo dục người dân kế hoạch hóa gia đình, bỏ hủ tục lạc hậu trọng nam, khinh nữ, muốn có con trai.

Biến Ln(Trình độ - TD) có hệ số $\beta = 0,1371$, biến trình độ của chủ hộ tác động cùng chiều với thu nhập của hộ nghèo. Trong giai đoạn hiện nay, khi mà khoa học công nghệ ngày càng phát triển, người dân đã áp dụng nhiều kiến thức vào sản xuất mà không chỉ dựa vào kinh nghiệm như trước. Chủ hộ thường là người đưa ra các quyết định trong sản xuất của hộ bao gồm: cách thức sản xuất, mô hình sản xuất, sản phẩm sản xuất... Thêm vào đó, chính quyền địa phương cũng đã kết hợp với các tổ chức, các cơ quan chức năng như Sở Nông nghiệp & phát triển nông thôn, Sở Lao động – thương binh xã hội; Ban dân tộc... mở các lớp tập huấn hướng dẫn người dân sản xuất kinh doanh, từ đó người dân có thêm kiến thức trong lĩnh vực sản xuất của mình. Điều này ảnh hưởng rất nhiều đến thu nhập của hộ đó.

Biến Ln(Số lao động - SLD) có hệ số $\beta = 0,5023$, biến Số lao động có tác động cùng chiều với thu nhập của các hộ. Đối với các hộ nghèo nói chung và hộ nghèo trên địa bàn Đồng Hỷ nói riêng thì các hộ đa phần tập trung sinh sống tại vùng nông thôn, có trình độ sản xuất thấp. Tuy trong

quá trình sản xuất đã áp dụng kiến thức khoa học nhưng vẫn chủ yếu dựa vào sức người. Bởi vậy số lao động của các hộ nghèo tác động nhiều đến thu nhập của các hộ.

Biến Ln(Tài sản - TS) có hệ số $\beta = 0,4683$, biến Tài sản có tác động cùng chiều với thu nhập của các hộ. Trước khi đưa ra một quyết định sản xuất kinh doanh nào đó, các hộ trước hết đều phải căn cứ vào tài sản của mình liên quan đến tính chủ động trong các khoản chi tiêu. Nếu tài sản nhiều, dễ dàng khai thác điều này thuận lợi cho các hộ sản xuất kinh doanh.

Biến Ln(Lãi suất - LS) có hệ số $\beta = -0,0930$, biến Lãi suất có tác động ngược chiều với thu nhập của các hộ. Theo báo cáo của ngân hàng CSXH, hiện nay, trong hệ thống của ngân hàng, lãi suất cho vay vốn của ngân hàng đối với hộ người nghèo vay là thấp, thường thấp hơn nhiều so với lãi suất cùng thời điểm tại các ngân hàng thương mại trong nước. Tuy nhiên, theo như kết quả khảo sát thực tế có một số trường hợp đặc biệt (mặc dù không nhiều) thì lãi suất của tổ chức TDVM có vẻ cao hơn một chút so với tổ chức tín dụng khác. Thêm vào đó, Ngân hàng CSXH cũng áp dụng nhiều chương trình cho vay vốn khác nhau, áp dụng các lãi suất khác nhau, điều này cũng ảnh hưởng lớn đến thu nhập của các hộ nghèo khi vay vốn.

Biến VM (vùng miền) có ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ nghèo. Đồng Hỷ là huyện miền núi, nơi đây tập trung nhiều dân tộc thiểu số cũng như điều kiện sống khó khăn, có một số xã thuộc vùng 30a, vùng 135... các vùng này khi vay vốn thường được ưu đãi hơn các vùng khác. Thêm vào đó, các vùng miền này cũng bị ảnh hưởng bởi tập quán cũng như tục lệ, kinh nghiệm trong sản xuất.

Biến GT (giới tính) không có ý nghĩa thống kê. Như vậy, thu nhập của các hộ nghèo trên địa bàn huyện Đồng Hỷ không bị ảnh hưởng bởi biến giới tính của hộ vay.

Biến KC (khoảng cách) không có ý nghĩa thống kê. Như vậy, khoảng cách từ nơi ở của các hộ nghèo đến điểm Ngân hàng CSXH gần nhất không ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ nghèo.

4. Kết luận và kiến nghị

Dựa vào thực trạng tác động vốn vay ngân hàng CSXH đến thu nhập của các hộ nghèo và kết quả mô hình nghiên cứu định lượng, chúng tôi khuyến nghị một số giải pháp giúp hoạt động cho hộ nghèo vay vốn của ngân hàng đem lại hiệu quả nhất định trong tương lai như sau:

Tiếp tục tăng cường tuyên truyền người dân tìm hiểu các nguồn vốn ưu đãi từ Ngân hàng CSXH: Tăng cường phối hợp với các đoàn thể chức năng trong việc phối hợp tuyên truyền người dân biết đến nguồn vốn này, tuyên truyền người dân nâng cao ý thức và trách nhiệm trong việc sử dụng nguồn vốn góp phần nâng cao thu nhập cũng như giúp gia đình và bản thân thoát nghèo.

Đa dạng hóa nguồn vốn cho vay đối với hộ nghèo: Kết hợp thực hiện nhiều mục tiêu để tăng cường nguồn vốn cho vay. Hiện nay nguồn vốn cho vay đối với các hộ nghèo vẫn dựa chủ yếu vào nguồn vốn từ ngân sách Trung ương cấp, nguồn vốn từ tỉnh và huyện còn nhiều hạn chế. Cần đa dạng hóa nguồn vốn hơn nữa, tăng cường hợp tác với các tổ chức phi chính phủ để có người nghèo tiếp cận nguồn vốn ưu đãi.

Tiếp tục phát huy vai trò và tác dụng của nguồn vốn ưu đãi: Trong những năm qua, nguồn vốn ưu đãi đã giúp đỡ nhiều hộ dân thoát nghèo, có thêm công việc để làm ăn sản xuất. Do vậy, tăng cường quản lý đảm bảo nguồn vốn được sử dụng hiệu quả, đảm bảo khả năng trả nợ, giảm tình trạng nợ quá hạn và nợ xấu, lan rộng nguồn cho vay đến với các hộ nghèo vùng sâu vùng xa.

Tăng cường phối hợp giữa chính quyền địa phương và Ngân hàng: Tiếp tục phối hợp để các tổ chức chính trị - xã hội mở các lớp tập huấn, nâng cao kiến thức sản xuất và quản lý vốn cho những hộ dân, đặc biệt là các hộ nghèo ít có điều kiện tiếp xúc với khoa học kỹ thuật. Tăng cường sự giám sát của các cấp chính quyền trong việc sử dụng vốn, tránh sử dụng vốn sai mục đích, nâng cao tinh thần và trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng CSXH.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] N. Le, "10 outstanding results of Dong Hy district in 2022," January 19, 2023. [Online]. Available: https://donghy.thainguyn.gov.vn/chinh-tri/-/asset_publisher/Pd5HkZs9ZQIG/content/10-ket-qua-noi-bat-cua-huyen-ong-hy-trong-nam-20-1. [Accessed January 15, 2024].

-
- [2] Dong Hy District Bank, *Summary report of Dong Hy District Bank for Social Policies Transaction Office in 2023*, 2023.
- [3] T. T. N. Nguyen, "Creating a mechanism to promote microfinance development," *Finance Magazine*, vol. 110, pp. 72-78, May 2014.
- [4] L. Joanna, J. Earne, and C. Nelson (eds), *The New Microfinance Handbook: A Financial Market System Perspective*. Washington, DC: World Bank, 2013.
- [5] S. Daley-Harris, *New Pathways Out of Poverty Paperback*, Published in 2011 in the United States of America by Kumarian Press, 22883 Quicksilver Drive, Sterling, Virginia 20166-2102, 2011.
- [6] R. Levine, "Finance and growth: theory and evidence," in *Handbook of Economic Growth*, vol. 1, Part A, Philippe Aghion & Steven Durlauf, 2005, pp. 865-934.
- [7] J. Krog, "Attacking Poverty with Decentralization and Micro credit: Indian Experiences," 2010. [Online]. Available: www.ulfandslaere.au.dk. [Accessed January 15, 2024].
- [8] S. Mohanan, "Micro credit in India: an overview," *World Review of Entrepreneurship, Management and Sust. Development*, vol. 1, no. 1, pp. 91-100, 2015.
- [9] M. Bateman, *Why Doesn't Microfinance Work?*. The Destructive Rise of Local Neoliberalism, 2010.
- [10] K. T. Vo *et al.*, "Microfinance in some countries around the world and lessons learned to limit poverty in Vietnam," *Development and Integration Magazine*, no. 10, pp.16-21, 2013.
- [11] T. H. Nguyen *et al.*, "Value chain of pork industry in Quang Dien district, Thua Thien Hue province," *Hue University Scientific Journal*, vol. 109, pp. 61-68, October 2015.
- [12] T. N. Phan, "Assessing the impact of credit on poverty reduction in rural Vietnam," Master's thesis, Ho Chi Minh University of Economics, 2010.
- [13] V. C. Nguyen, "Is a governmental micro-credit program for the poor? Evidence from Vietnam, The Developing Economies," *The Developing Economies*, vol. 46, no. 2, pp. 151-187, June 2009.